

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 02/2021/HS-PT

Ngày 02/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Ông Nguyễn Văn T2 – Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2020/TLPT-HS ngày 11/12/2020 đối với bị cáo Thào A V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo kháng cáo: **Thào A V** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 15/7/1971 tại huyện C, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn V1, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Thào Kho K (đã chết); con bà: Tráng Thị N, sinh năm 1942.

Vợ Lù Thị D, sinh năm 1970, bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1991 nhỏ nhất sinh năm 2002. Hiện đều trú tại: Thôn V1, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Giàng Thị P. Địa chỉ: Phố T1, phường H, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2020, Tráng A T2 đến nhà bố vợ là Thào A V chơi. Tại đây V rủ T2 cùng lên khu vực đầu nguồn thôn Khe Vai chặt phát rừng để chia nhau lấy đất trồng cây quế, T2 đồng ý. Khoảng 03 ngày sau mỗi người mang một con dao phát (T2 mang 01 con dao phát tổng chiều dài 92,5cm, lưỡi dao dài 34 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 58,5cm, đường kính 2,7cm; V mang 01 con dao phát tổng chiều dài 93cm, phần lưỡi dao dài 37,5cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 55,5cm đường kính 2,6cm) lên lô 5, khoảnh 9, tiểu khu 514 xã Nậm Tha chặt phát rừng như đã bàn bạc với nhau. Trong 03 ngày đầu, V và T2 cùng nhau chặt phát hết toàn bộ cây gỗ nhỏ, cây vầu và chặt thành nhiều đoạn nhỏ. Đến ngày thứ tư T2 có việc bận không đi, một mình V mang theo một cái búa có chiều dài 18cm, bản rộng lưỡi búa 07cm, cán búa được làm bằng gỗ dài 59cm đường kính 3,1cm lên chặt phát hết số cây gỗ to còn lại do dao phát không chặt được. Sau khi chặt phát xong cả hai cùng thống nhất đốn các cây đã chặt phát khô thì đến đốn dọn chia nhau diện tích đất để trồng Quế. Ngày 26/7/2020, Hạt kiểm lâm huyện B phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Thào A V, Tráng A T2. Diện tích rừng bị T2 và V chặt, phát là 5.730m²; số lượng cây gỗ bị chặt là 57 cây, trữ lượng là 16,612m³ từ nhóm V đến nhóm VIII và gỗ không xác định tên (SP); số lượng cây vầu bị thiệt hại là 2.463 cây.

Kết luận giám định số 1670/KLGD-SNN ngày 11/8/2020 của Hội đồng giám định tư pháp theo vụ việc - Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận: Vị trí địa danh: khu rừng bị phá có tọa độ đại diện X=459935, Y=2430938, tại lô 5, khoảnh 9, tiểu khu 514 xã Nậm Tha, huyện B, tỉnh Lào Cai, diện tích thiệt hại: 5.730m²; Thiệt hại về lâm sản: Số lượng cây gỗ bị chặt là 57 cây, trữ lượng là 16,612m³ thuộc nhóm V đến nhóm VIII và gỗ SP không xác định tên, số lượng cây vầu bị thiệt hại là 2.463 cây; lô rừng bị phá là rừng tự nhiên, loại rừng vầu tự nhiên núi đất, trạng thái rừng là rừng trung bình, chức năng: rừng tự nhiên phòng hộ, chủ quản lý: Ủy ban nhân dân xã Nậm Tha; tổ chức giám định không đủ điều kiện để đánh giá cụ thể ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Tổng số tiền phải bồi thường do phá rừng trái pháp luật gây ra với diện tích là 5.730m²; Lâm sản thiệt hại 16,612m³, 2.463 cây vầu và giá trị về môi trường là 60.655.757 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Thào A V, Tráng A T2 phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A T2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Ngày 13/11/2020, bị cáo Thào A V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Thào A V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên và thay đổi nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản bào chữa với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do muốn có đất trồng cây quế phát triển kinh tế gia đình, Thào A V đã rủ Tráng A T2 lên khu vực đầu nguồn V1, xã T chặt phá rừng. Trong 04 ngày cuối tháng 4/2020, các bị cáo đã dùng dao, búa hủy hoại 5.730m² rừng tự nhiên phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B quản lý, làm thiệt hại về lâm sản gồm: 57 cây gỗ, trữ lượng 16,612m³ thuộc nhóm V đến nhóm VIII và gỗ SP không xác định được tên; 2.463 cây Vầu có trọng lượng 55,323 tấn. Tổng trị giá thiệt hại về lâm sản và giá trị về môi trường là 60.655.757 đồng.

Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Thào A V về tội “Hủy hoại rừng” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo Thào A V thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến môi trường rừng, môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng hệ sinh thái, khí quyển. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có đất để trồng quế, bị cáo vẫn cố ý hủy hoại rừng.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò bị cáo trong vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và cung cấp thêm chứng cứ chứng minh bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền thiệt hại còn lại mà bị cáo chưa bồi thường ở cấp sơ thẩm. Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu và rủ rê Tráng A T2 thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thào A V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Tuyên bố bị cáo Thào A V phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Thào A V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H.B;
- CQĐT CA H.B;
- TAND H.B;
- VKSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng